

Số: /VKSTC-V15
V/v hướng dẫn chính sách, chế độ đối
với công chức, viên chức, người lao động
theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP của
Chính phủ

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2025

Kính gửi: - Thủ trưởng đơn vị VKSND tối cao;
- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (gọi tắt là Nghị quyết 07), Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao hướng dẫn thực hiện trong ngành Kiểm sát nhân dân như sau:

I. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Công chức, viên chức; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 (sau đây viết tắt là người lao động) trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tại VKSND các cấp; không thực hiện đối với Viện kiểm sát quân sự các cấp.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Công chức, viên chức, người lao động làm việc tại VKSND các cấp có tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 15 năm trở lên khi làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động ban hành hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 và đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP nghỉ việc ngay do chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp

chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ nghỉ việc ngay do sắp xếp tổ chức bộ máy.

II. Chính sách, chế độ

1. Đối tượng quy định tại Điểm a khoản 2 Mục I được hưởng các chế độ sau:

- a) Được hưởng ngay lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;
- b) Được hưởng trợ cấp một lần tính theo thời gian công tác từ khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP đến thời điểm nghỉ việc như sau:

Trường hợp có thời gian công tác từ đủ 15 tháng trở xuống thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng tiền lương hiện hưởng.

Trường hợp có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng tiền lương hiện hưởng cho 15 tháng đầu công tác; từ tháng thứ 16 trở đi, cứ mỗi tháng được hưởng trợ cấp là 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng. Mức trợ cấp một lần được hưởng tối đa không quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng.

2. Đối tượng quy định tại Điểm b khoản 2 Mục I được hưởng các chế độ sau:

Trường hợp đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì được hưởng chính sách, chế độ như quy định tại khoản 1 Mục II này.

III. Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách, chế độ

1. Về thành phần hồ sơ: Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt thực hiện chính sách, chế độ về VKSND tối cao, thành phần hồ sơ gồm:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị quyết 07 đối với công chức, viên chức, người lao động của VKSND địa phương, đơn vị.

(2) Biên bản họp liên tịch gồm: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị; đại diện Đảng ủy/Chi ủy và đại diện Phòng/Bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ.

(3) Danh sách và kinh phí chi trả chính sách, chế độ; biểu mẫu có liên quan đến việc tính toán, chi trả trợ cấp đối với công chức, viên chức, người lao động (Biểu số 1, Phụ lục 1).

(4) Hồ sơ của từng trường hợp đề nghị thực hiện chính sách, chế độ gồm:

- Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức; Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15/01/2019 đối với trường hợp là người lao động.

- Các quyết định lương và các khoản phụ cấp hiện hưởng (gồm: Phụ cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề; phụ cấp trách nhiệm nghề).

- Sổ BHXH hoặc Bản ghi quá trình đóng BHXH hoặc Phiếu đối chiếu quá trình đóng BHXH có dấu và chữ ký của cơ quan BHXH trong thời hạn 01 tháng tính đến thời điểm nghỉ việc.

- Đơn xin tự nguyện thực hiện chính sách, chế độ của công chức, viên chức, người lao động; văn bản, giấy tờ khác có liên quan (quyết định, tài liệu của việc sáp nhập, giải thể cơ quan, đơn vị...).

2. Về số lượng hồ sơ: Hồ sơ được lập thành 02 bộ gửi về VKSND tối cao (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để thẩm định, tổng hợp trình Lãnh đạo VKSND tối cao.

3. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách, chế độ

Hồ sơ đề nghị thực hiện chính sách, chế độ đối với công chức, viên chức, người lao động của VKSND địa phương, đơn vị gửi về VKSND tối cao trước ngày 20/10/2025.

Thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho công chức, viên chức và người lao động muộn nhất là ngày 01/11/2025.

IV. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động.

a) Triển khai thực hiện chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị quyết 07 và Công văn này.

b) Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nếu công chức, viên chức, người lao động đủ điều kiện áp dụng quy định tại Công văn này có đơn tự nguyện xin thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị quyết 07 thì lập danh sách và dự toán số tiền thực hiện chính sách đối với từng trường hợp gửi VKSND tối cao xem xét, phê duyệt; nếu không đồng ý thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Sau khi được VKSND tối cao phê duyệt thì thực hiện chính sách, chế độ cho công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật.

2. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp tỉnh thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị quyết 07.

b) Tổng hợp số liệu thực hiện chính sách, chế độ của Nghị quyết 07 trong ngành Kiểm sát nhân dân và tổ chức triển khai thực hiện.

c) Tổng hợp, thẩm định đối tượng thực hiện chính sách, chế độ trong ngành Kiểm sát nhân dân báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao phê duyệt.

d) Chủ trì, phối hợp với Cục Tài chính VKSND tối cao hướng dẫn các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp tỉnh thực hiện chính sách, chế độ của Nghị quyết 07 và Công văn này.

3. Cục Tài chính

a) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp tỉnh thực hiện chính sách, chế độ theo quy định của Nghị quyết 07 và Công văn này.

b) Thẩm tra việc tính toán chế độ, kinh phí thực hiện của VKSND các cấp, đơn vị.

c) Lập danh sách, kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị quyết 07 của ngành Kiểm sát nhân dân gửi Bộ Tài chính thẩm tra, cấp kinh phí thực hiện theo quy định.

d) Cấp kinh phí để VKSND các cấp, đơn vị chi trả chính sách, chế độ cho công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh triển khai thực hiện chính sách, chế độ đối với công chức, viên chức, người lao động. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị đơn vị, cá nhân báo cáo về VKSND tối cao (qua Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Tài chính) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao xem xét, giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Lãnh đạo VKSNDTC (để báo cáo);
- Đơn vị thuộc VKSNDTC;
- VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, V15.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Giảng